

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/3/2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu Trang.

Ông Đỗ Tấn Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 522/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Đ, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị H và anh Đ sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay.

Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H khai, chị H và anh Đ có 02 người con chung tên là: Lê Võ Kiều T, sinh ngày: 02/11/2013 và Lê Võ Tuấn K, sinh ngày: 05/3/2018 hiện các con chung đang sống với chị H. Trương hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng cho mỗi con chung.

Về tài sản chung: Chị H khai, chị H và anh Đ không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai, chị H và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Lê Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thừa nhận lời trình bày của chị H về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống của vợ chồng. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng, anh Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đ khai, anh Đ và chị H có 02 người con chung tên là: Lê Võ Kiều Trâm, sinh ngày: 02/11/2013 và Lê Võ Tuấn K, sinh ngày: 05/3/2018 hiện các con chung đang sống với chị H. Anh Đ đồng ý để chị H tiếp tục nuôi các con chung, anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đ khai, anh Đ và chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ khai, anh Đ và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức cấp dưỡng cho con. Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi các con chung theo định kỳ hàng tháng theo quy định pháp luật. Anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi 02 người con chung tên là: Lê Võ Kiều T, sinh ngày: 02/11/2013 và Lê Võ Tuấn K, sinh ngày: 05/3/2018 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không tranh chấp nên không xét đến.

Về nợ chung: Chị H và anh Đ khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Võ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Thanh Đ và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 17/10/2018 của Công an xã T, huyện Đ. Anh Lê Thanh Đ có đăng ký thường trú tại: ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2012 ngày 10/10/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, sự việc được gia đình hai bên hòa giải khuyên ngăn nhưng chị H và anh Đ vẫn sống ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị H và anh Đ hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H và anh Đ vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H và anh Đ thuận tình ly hôn không vi phạm điều cấm

của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 người con chung tên là: Lê Võ Kiều T, sinh ngày: 02/11/2013 và Lê Võ Tuấn K, sinh ngày: 05/3/2018 hiện nay đang sống chung với chị H. Chị H và anh Đ thỏa thuận chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử nghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Đ.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó buộc anh Đ phải đóng góp nuôi con với chị H số tiền là 695.000 đồng/tháng cho mỗi con chung cho đến khi cháu T, cháu K thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 04/3/2019.

Về tài sản chung: Chị H và anh Đ khai không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

Về nợ chung: Chị H và anh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Buộc anh Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thu H và

anh Lê Thanh Đ.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị Thu H và anh Lê Thanh Đ có 02 người con chung tên là: Lê Võ Kiều T, sinh ngày: 02/11/2013 và Lê Võ Tuấn K, sinh ngày: 05/3/2018.

Giao cháu Lê Võ Kiều T và Lê Võ Tuấn K cho chị Võ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lê Võ Kiều T và Lê Võ Tuấn K thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Thanh Đ phải đóng góp nuôi con với chị Võ Thị Thu H số tiền là 695.000 đồng/tháng (*Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng một tháng*) cho mỗi con chung cho đến khi cháu Lê Võ Kiều T và Lê Võ Tuấn K thành niên (Đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 04/3/2019.

Anh Lê Thanh Đ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Võ Thị Thu H.

Sau khi ly hôn, anh Lê Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lê Thanh Đ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Võ Thị Thu H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Thanh Đ.

Anh Lê Thanh Đ cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Võ Thị Thu H.

Chị Võ Thị Thu H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Thanh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thu H và anh Lê Thanh Đ khai không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Chị Võ Thị Thu H và anh Lê Thanh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Thu H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0020952 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Võ Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Buộc anh Lê Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6] Về quyền kháng cáo:

Chị Võ Thị Thu H và anh Lê Thanh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quang Hải